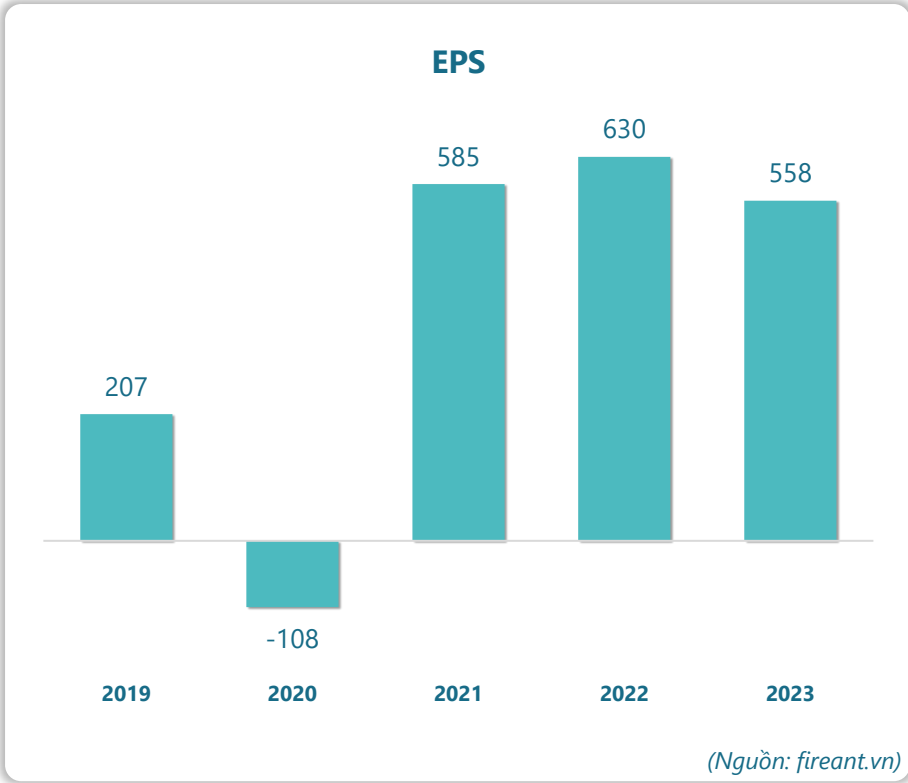
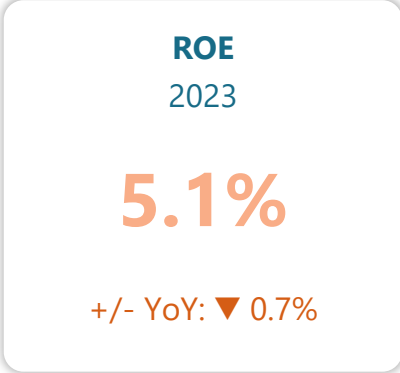
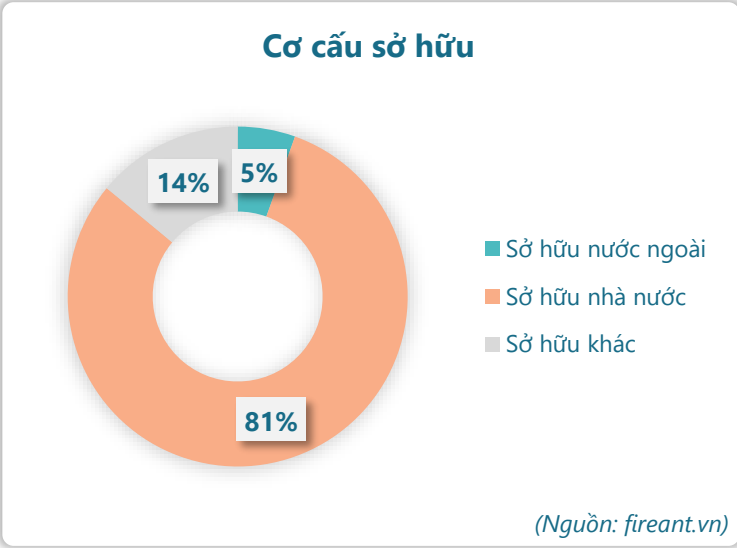
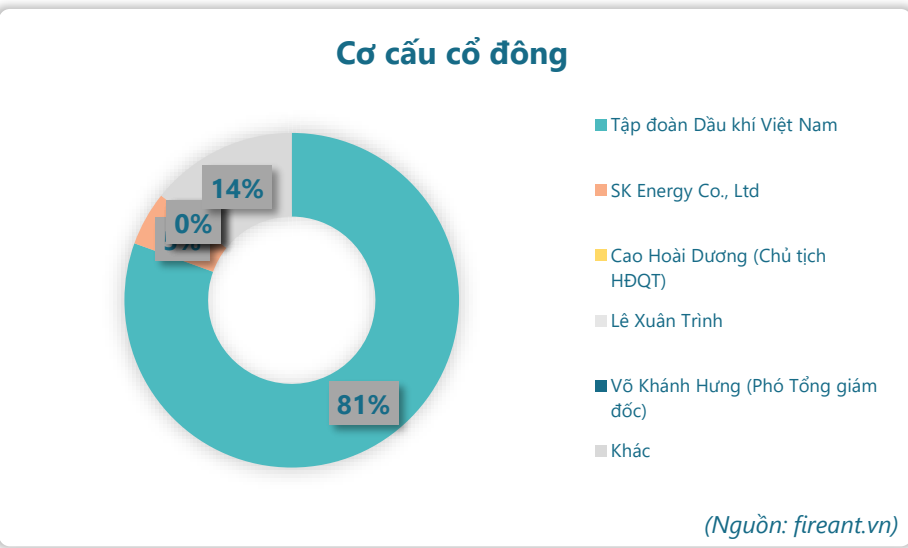
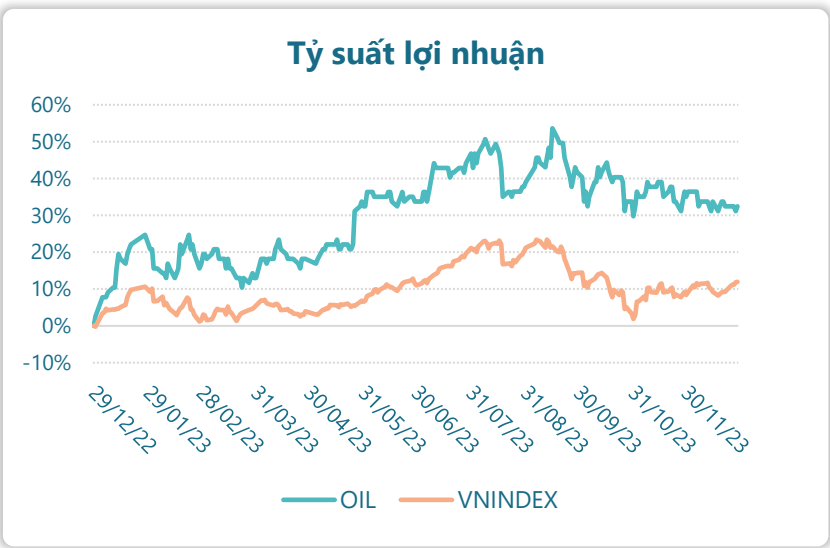
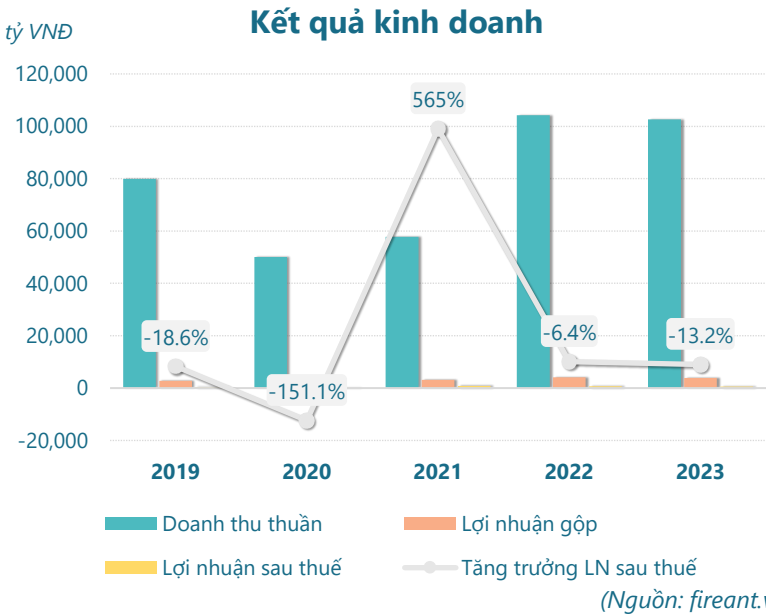
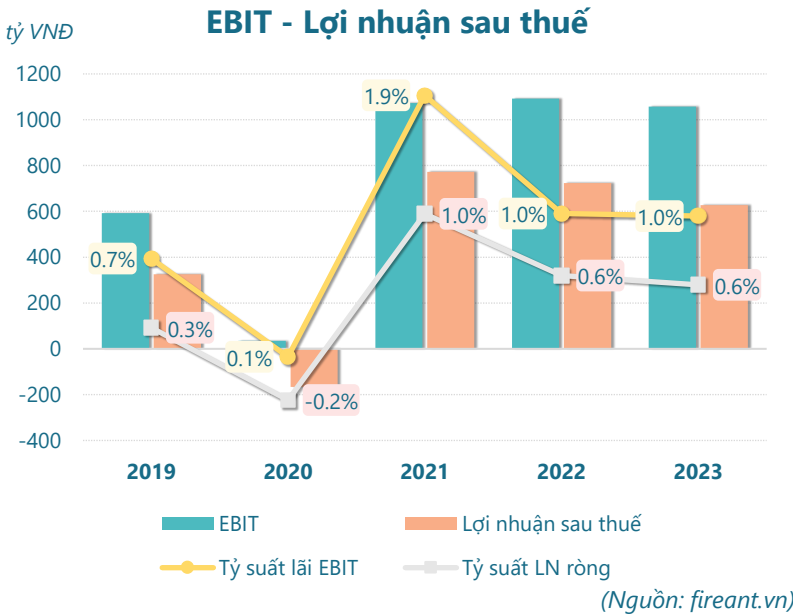
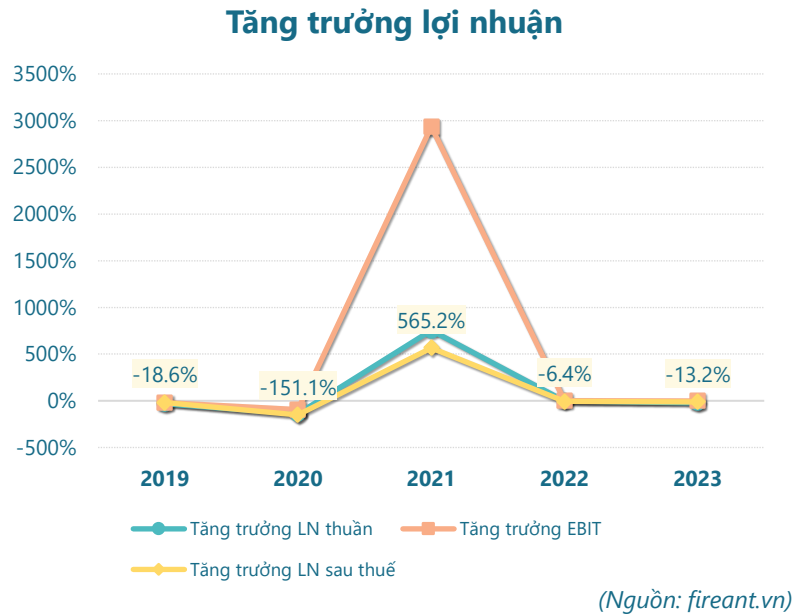
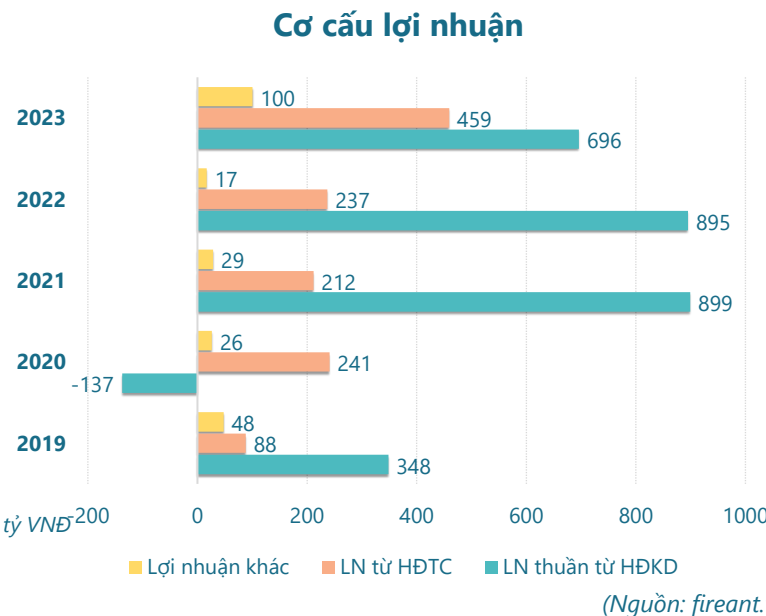
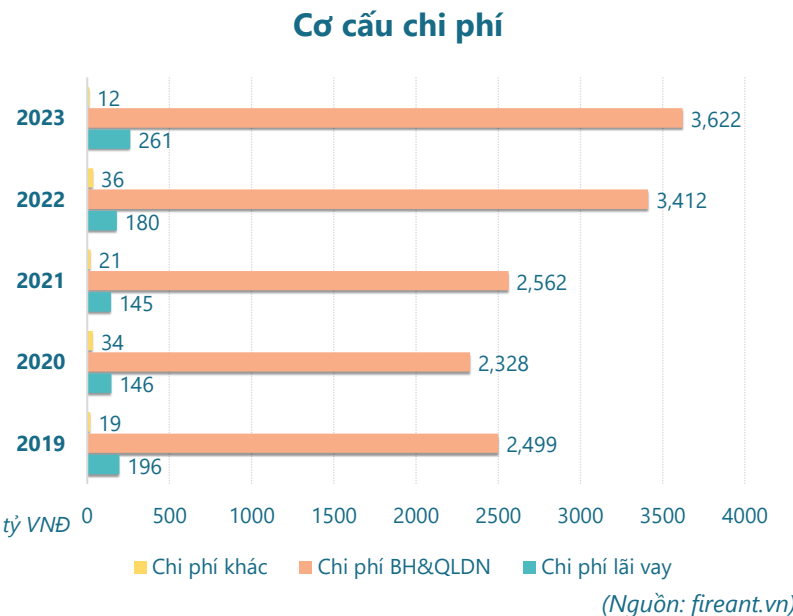
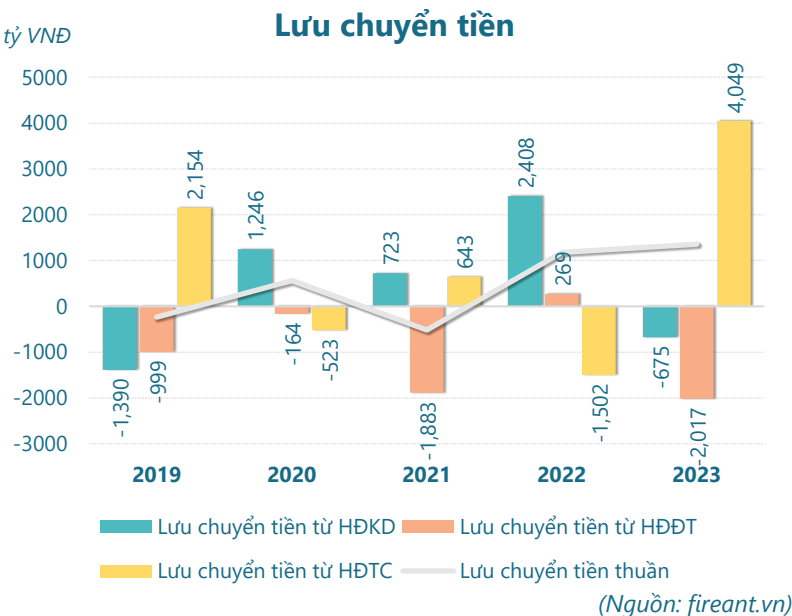


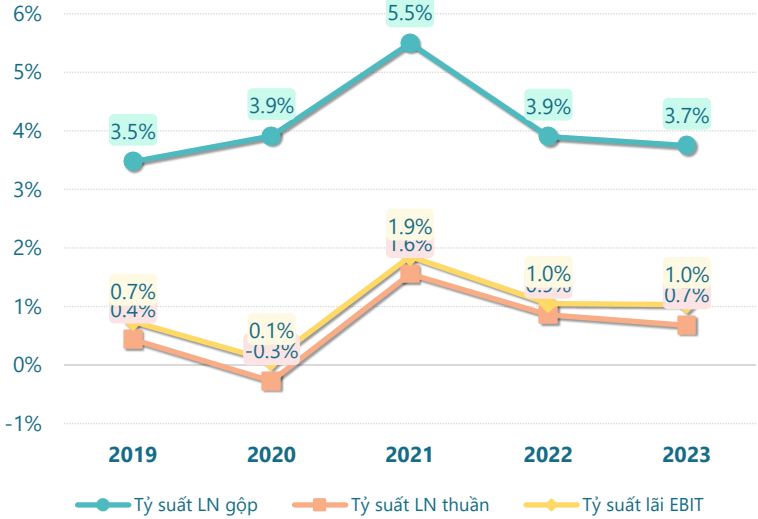
Ngày	10,000 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.9%	0%	-1.0%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	7,550 - 11,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	10,342
Số lượng CPLH (CP)	1,034,229,500
KLGD BQ 20 phiên (CP)	629,580
Sở hữu nước ngoài	5.5%
Beta	1.41
EPS	558
P/E	17.9



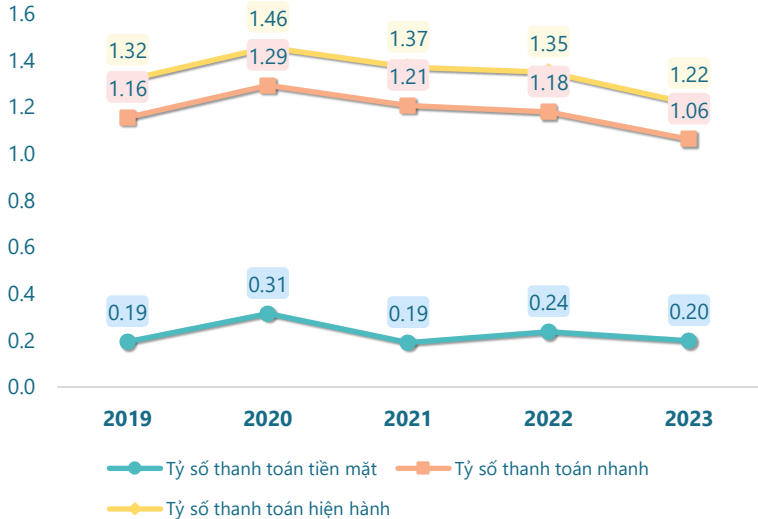


Tỷ suất lợi nhuận



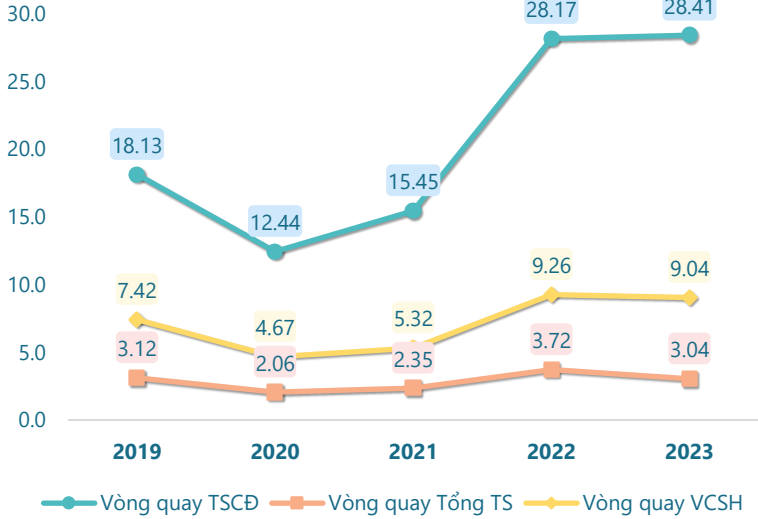
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



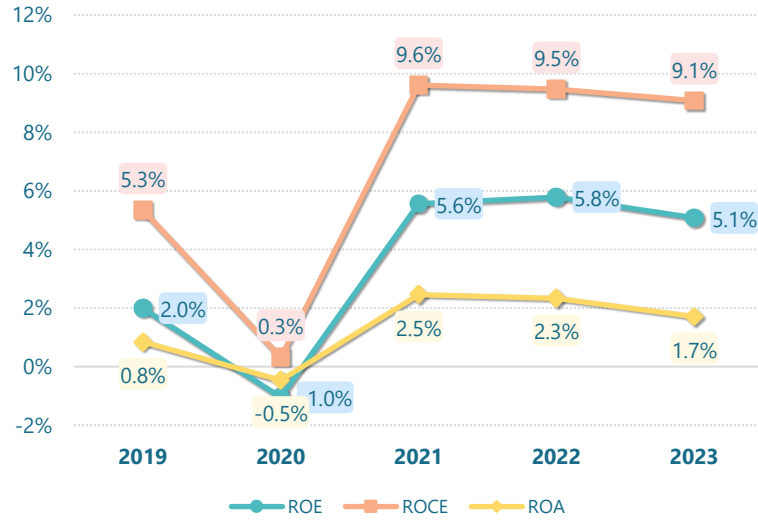
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



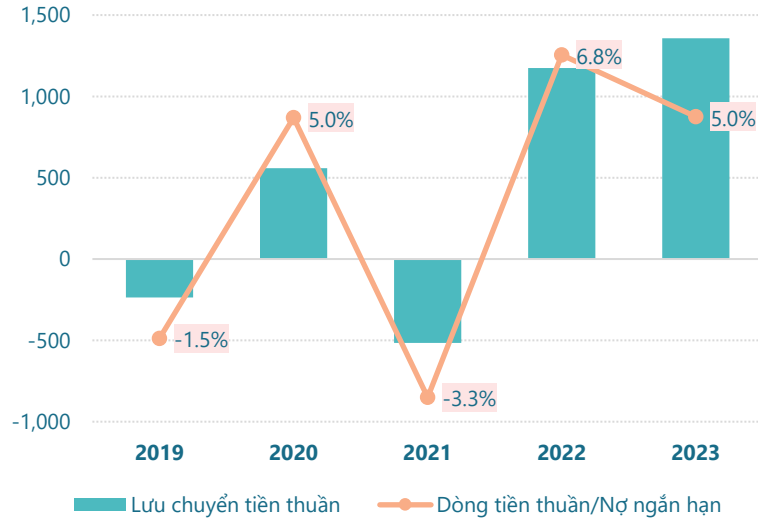
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



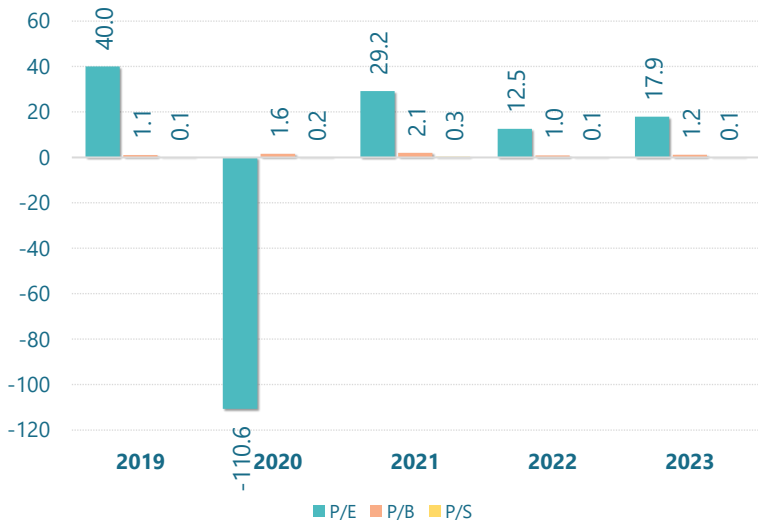
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)